kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 04/11/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.113

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phương trình trạng thái của một lượng khí lí tưởng xác định là

A. $\dfrac{pV}{T}=$ hằng số **B.** $\dfrac{pT}{V}=$ hằng số **C.** $\dfrac{p}{VT}=$ hằng số **D.** $pVT=$ hằng số

Câu 2. Nhiệt hoá hơi riêng của một chất lỏng là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. một kilôgam chất lỏng ấy nóng thêm một độ.

B. một kilôgam chất lỏng ấy ở nhiệt độ sôi chuyển hoàn toàn thành hơi.

C. một kilôgam chất rắn ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

D. cả lượng chất lỏng ấy chuyển hoàn toàn thành hơi.

Câu 3. Nhiệt nóng chảy riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. một kilôgam chất lỏng ấy chuyển hoàn toàn thành hơi.

B. một kilôgam chất ấy nóng thêm một độ.

C. một kilôgam chất ấy ở nhiệt độ nóng chảy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

D. cả khối chất chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

Câu 4. Phương trình cân bằng nhiệt của một hệ cách nhiệt được viết là

A. $Q_{\text{toả}}=mc\Delta t$ của riêng vật lạnh **B.** $Q_{\text{toả}}=2Q_{\text{thu}}$

C. $Q_{\text{toả}}+Q_{\text{thu}}=0$ với cả hai đều dương **D.** $Q_{\text{toả}}=Q_{\text{thu}}$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 5. Một lượng khí có thể tích $25,4$ lít ở điều kiện tiêu chuẩn; thể tích mol là $22,4$ lít/mol và $N_A=6,02\cdot 10^{23}$ mol^{-1}. Tính số mol khí (làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 6. Một lốp ô tô được bơm khí (coi là khí lí tưởng, thành phần không đổi). Đồng hồ đo lốp cho **áp suất dư**, tức phần vượt trên áp suất khí quyển; hôm ấy áp suất khí quyển là $p_{kq} = 100,6$ kPa.

Lần đo	Áp suất dư trên đồng hồ (kPa)	Nhiệt độ khí trong lốp (°C)
1	178	25,7
2	171	53,1

Lốp **không cứng tuyệt đối**: thể tích của nó phình ra theo áp suất. Nhà sản xuất cho bảng hiệu chuẩn thể tích (quan hệ là đường thẳng trong cả dải này, V_{ref} là thể tích ở áp suất dư 200 kPa):

Áp suất dư p (kPa)	Tỉ số thể tích V/V_{ref}
150	0,975
200	1
250	1,025

Xưởng quy định: nếu lượng khí trong lốp giảm quá 3% (tính theo số mol) giữa hai lần đo thì phải kiểm tra rò rỉ. Giữa hai lần đo, lượng khí trong lốp đã giảm bao nhiêu phần trăm theo số mol?

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu 7. Một lượng khí ở áp suất không đổi có thể tích 30 lít ở 19 °C. Đun đẳng áp tới 154 °C. Tính thể tích khí lúc này (làm tròn đến hàng phần mười).

.....

.....

.....

Câu 8. Nhận biết nội năng và nhiệt lượng. Trình bày hai nội dung sau.

.....

.....

.....